TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST- HNGĐ	*Yên Thế, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST- HNGĐ ngày 16/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Nguyễn V D, sinh năm 1978.

Đều ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ng 2, xã Đ Ky, huyện Y Th, tỉnh BG

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn V D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn V D xác định có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/5/2002 và Nguyễn Thị K H, sinh ngày 20/3/2010. Hai bên thỏa thuận cháu Hường đã trưởng thành có công việc ổn định

hai bên không yêu cầu giải quyết, cháu Nguyễn Thị K H, sinh ngày 20/3/2010 chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn V D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn V D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Dương thực hiện quyền này .

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn V D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tại biên lai số 0008602 ngày 16/12/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Hoàn trả chị D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008602 ngày 16/12/2021.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
-Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- UBND xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Tuấn